TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Em

Ông Âu Cần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, phường Bình Th, thị xã M, tỉnh HG.

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực C, phường Bình Th, thị xã M, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lưu Văn

T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 08/7/2010.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị L và anh T đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại tiếp tục sống chung được nửa nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Lưu Gi B (giới tính nam), sinh ngày 05/12/2010. Hiện nay cháu Gi B đang sống chung với anh T nên chị L đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Lưu Văn T nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Lưu Văn T. Về con chung: Anh Lưu Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Gi B (giới tính nam), sinh ngày 05/12/2010. Do anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lưu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lưu Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 08/7/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị L và anh T đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị L cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã kéo dài nhưng không thể hàn gắn được và cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L.

[3.3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Lưu Gi B (giới tính nam), sinh ngày 05/12/2010. Xét thấy, theo biên bản xác minh ngày 21/8/2023 thì hiện nay cháu Bảo đang sống chung với anh T, quá trình sinh sống tại địa phương chị L và anh T chấp hành tốt các chính sách pháp luật, không ai có hành vi ngược đãi hay đánh đập con chung. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 08/8/2023 cháu Bảo có nguyện vọng được sống chung với cha là anh T. Tại phiên tòa chị L đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lưu Gi B nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lưu Gi B cho anh Lưu Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến cũng như yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Thùy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên

không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Lưu Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 08/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Anh Lưu Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lưu Gi B (giới tính nam), sinh ngày 05/12/2010. Anh Lưu Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Thùy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0004626

lập ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Nguyễn Đình Tiến